

Bản án số: 141/2026/HS-ST
Ngày 18-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Lan - Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo, Cẩm Ph, Quảng Ninh; bà Nguyễn Thị Hiền – Nguyên giáo viên trường THCS Cẩm Thành – Cẩm Ph, Quảng Ninh.

- Thư ký phiên toà: ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Bích Hằng và ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên (Theo Quyết định thay đổi Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 06/QĐ-VKSKV3 ngày 14/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh).

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST - HS ngày 10/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 32/2026/QĐST-HS ngày 23/6/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 37/2026/QĐST-HS ngày 08/7/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 38/2026/QĐST-HS ngày 21/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Vũ Hùng M, sinh ngày 21/9/2007, tại tỉnh Quảng Ninh; số căn cước công dân: 022207013030 cấp ngày 11/5/2022; nơi cư trú: tổ 65, khu Diêm Thủy (nay là khu phố 20), phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến D và bà Vũ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/12/2022, bị Công an thành phố Cẩm Ph xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Bị bắt ngày 23/12/2025, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Đỗ Mạnh Đ, sinh ngày 12/01/2009, tại Quảng Ninh; (khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 07 ngày); số căn cước công dân: 022209012645 cấp ngày 27/5/2023; nơi cư trú: tổ 1, khu Hai Giếng 1 (nay là khu phố 16), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc Qu và bà Trần Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 24/01/2026. Đầu thú ngày 22/12/2025, tạm giữ đến ngày 31/12/2025 thay đổi bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Trịnh Minh Hi, sinh ngày 04/11/2008, tại tỉnh Quảng Ninh; (khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 15 ngày); số căn cước công dân: 022208009493 cấp ngày 24/02/2023; nơi cư trú: tổ 9, khu 1A (nay là khu phố 7), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H và bà Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 22/12/2025, tạm giữ đến ngày 31/12/2025 thay đổi bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 09/6/2008, tại tỉnh Quảng Ninh; (khi phạm tội 17 tuổi 06 tháng 10 ngày); số căn cước công dân: 031208000056 cấp ngày 21/9/2022; nơi cư trú: tổ 3, khu Tân Lập 4 (nay là khu phố 18), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 6, khu Tân Lập 7 (nay là khu phố 17), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không có tên) và bà Đoàn Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/9/2024, bị Công an thành phố Cẩm Ph xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau, ngày 25/9/2024 chấp hành xong; tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 02/02/2026, hiện đang tạm giam. Có mặt.

5. Phạm Trung H, sinh ngày 02/10/2007, tại tỉnh Quảng Ninh; số căn cước công dân: 022207002982 cấp ngày 31/12/2021; nơi cư trú: tổ 5, khu Lê Lợi (nay là khu phố 5), phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Ph; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 21/12/2025, tạm giữ đến ngày 31/12/2025 thay đổi bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Mạnh Đ*: ông Đỗ Ngọc Qu, sinh năm 1981 và bà Trần Thị V, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: tổ 1, khu Hai Giếng 1 (nay là khu phố 16), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (là bố, mẹ đẻ). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh Đ*: bà Trần Thị Kim C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Minh Hi*: ông Trịnh Xuân H, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị Li, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: tổ 9, khu 1A (nay là khu phố 7), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (là bố, mẹ đẻ). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trịnh Minh Hi: bà Trần Thị Kim C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Đoàn Ngọc Th: bà Nguyễn Thị Sánh, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 43, khu Hồng Thạch A , phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (là bà ngoại, theo giấy uỷ quyền của bà Đoàn Thị Th mẹ đẻ bị cáo Thịnh). Vắng mặt (không có lý do).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đoàn Ngọc Th: ông Trần Quý C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*. *Người làm công tác xã hội*: bà Lê Thị Thanh H - Chuyên viên chính của Phòng Bảo trợ xã hội - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại*:

*. Cháu Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 09/6/2008; Nơi cư trú: tổ 6, khu Tân Lập 7, phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đoàn Ngọc Th: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 43, khu Hồng Thạch A (nay là khu phố 11), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (là bà ngoại, theo giấy uỷ quyền của bà Đoàn Thị Thanh mẹ đẻ bị cáo Thịnh). Vắng mặt (không có lý do).

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc Th: ông Trần Quý C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Vũ Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 65, khu Diêm Thủy (nay là khu phố 20), phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*. *Người làm chứng*:

1. Anh Tống Thanh Tr, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ 1, khu Tây Sơn 1 (nay là khu phố Cẩm Sơn 4), phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

2. Cháu Nguyễn Minh Tứ H, sinh ngày 29/10/2009; nơi cư trú: tổ 7, khu Trần Hưng Đạo (nay là khu phố 9), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh Tứ H: bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ); nơi cư trú: tổ 7, khu Trần Hưng Đạo (nay là khu phố 9), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

3. Cháu Nguyễn Văn Hải Ph, sinh năm 07/11/2011; nơi cư trú: tổ 7, khu Bạch Đằng (nay là khu phố 10), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn Hải Ph: ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984 (là bố đẻ); nơi cư trú: tổ 7, khu Bạch Đằng (nay là khu phố 10), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

4. Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 3, khu Tây Sơn 2 (nay là khu phố Cẩm Sơn 4), phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

5. Chị Bùi Thị Gi, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ 3, khu Tây Sơn 2 (nay là khu phố Cẩm Sơn 4), phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

6. Anh Đặng Hoàng Q, sinh ngày 21/4/2007; nơi cư trú: tổ 2, khu Cẩm Thành 2B (nay là khu phố 3), phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

7. Anh Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/6/2007; nơi cư trú: tổ 5, khu 10A (nay là khu phố 1), phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

8. Chị Lê Ng, sinh ngày 17/9/2007; nơi cư trú: tổ 6, khu Lê Lợi (nay là khu phố 5), phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hùng M và Phạm Trung H là bạn chơi với nhau. Mạnh có quen biết và mâu thuẫn chửi nhau từ trước với Đỗ Mạnh Đ và anh Tống Thanh Trọng. Đức và anh Trọng, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th là bạn xã hội.

Tối ngày 18/12/2025, sau khi kết thúc trận chung kết bóng đá nam Seagame 33, Mạnh mang theo dao bấm cầm ở tay mục đích để nếu gặp Đức thì sẽ đánh nhau với Đức, rồi điều khiển xe mô tô chở Phạm Trung H đi trên đường mừng chiến thắng của đội tuyển Việt Nam. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 170 đường Trần Phú thuộc phường Cẩm Ph, thì gặp anh Trọng đang điều khiển xe mô tô chở các bạn là anh Nguyễn Minh Tứ Hải, Nguyễn Văn Hải Phong đi qua. Mạnh điều khiển xe đuổi theo nhóm của anh Trọng. Cùng lúc này, Đức cũng đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, thì nhìn thấy Mạnh tay cầm dao đuổi theo anh Trọng nên Đức đã đuổi theo vượt lên tạt đầu xe mô tô của Mạnh. Thấy vậy, Mạnh đuổi theo xe của Trọng và Đức nhưng không đuổi kịp.

Sau khi bị Mạnh cầm theo dao đuổi, Đức đi đến đường Thanh Niên, thì gặp Trịnh Minh Hi và Thịnh đang đi xe mô tô trên đường. Đức đã kể lại chuyện mình bị Mạnh đuổi đánh, rồi rủ cả hai cùng đi lấy hung khí để đánh nhau với nhóm Mạnh, cả hai đồng ý. Sau đó, Thịnh chở Đức và Trịnh Minh Hi đi đến bãi đất trống gần quán Năm Dê thuộc phường Quang H, lấy hung khí của Đức đã cất giấu từ trước gồm: 01 mã tấu dài 55cm, lưỡi dao dài 43cm, bản rộng nhất lưỡi dao 4,3 cm và 01 thanh kiếm, dài khoảng 100cm, lưỡi hình lưỡi liềm, cán bằng kim loại, rồi đi lượn trên tuyến đường Trần Phú để tìm đánh Mạnh.

Đối với Mạnh, sau khi không đuổi được Đức và Trọng, Mạnh vẫn bực tức Trọng nên đã nhắn tin cho Trọng qua ứng dụng Messenger để hẹn đánh nhau nhưng Trọng không đến. Khoảng hơn 00 giờ ngày 19/12/2025, Phạm Trung Hiếu và Mạnh điều khiển 02 xe mô tô đi về đến khu vực trước cửa số nhà 179 đường Trần Phú thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph. Cùng lúc này, nhóm Đức và nhóm Trọng cũng đi ngược chiều đến, thì Mạnh và Phạm Trung H nhìn thấy nhóm Đức nên Mạnh đã dừng xe mô tô ở giữa đường, tay cầm dao gấp dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm đã bật lưỡi lao sang đường đi về phía xe mô tô do Thịnh điều khiển chở Đức và Trịnh Minh Hiếu. Thấy vậy, Trịnh Minh

Hiếu ném mã tấu về phía Mạnh nhưng không trúng, Mạnh cầm dao gấp đuổi theo xe, Đức cầm kiếm chém về phía Mạnh nhưng Mạnh tránh được. Đức và Trịnh Minh Hi nhảy ra khỏi xe mô tô, thì Mạnh cầm con dao gấp đâm về phía Thịnh, trúng vào vùng lưng trái của Thịnh. Sau đó, Mạnh lùi lại giữa đường, nhặt mã tấu của Trịnh Minh Hiếu ném rơi xuống đường, rồi ngồi lên xe mô tô. Cùng lúc này, Trịnh Minh Hiếu lấy ra 01 dao gấp trong túi đeo chéo của mình, còn Đức cầm kiếm lao đến chém vào người Mạnh nhưng không trúng, Trịnh Minh Hi cầm dao gấp đâm về phía lưng Mạnh một nhát sượt vào lưng, thì dừng lại. Trịnh Minh Hiếu quay lại thấy Thịnh bị chảy máu nên đã điều khiển xe mô tô chở Thịnh đi bệnh viện. Mạnh đưa mã tấu cho Phạm Trung H cầm, còn Mạnh cầm dao gấp chặn đầu xe của Trịnh Minh Hiếu và lao vào chém, nhưng không trúng ai. Phạm Trung Hiếu cầm mã tấu đuổi theo xe Trịnh Minh Hi, rồi chém xuống đất và đứng chờ bói. Sau đó, nhóm Mạnh bỏ về.

Ngày 19/12/2025, bà Lê Thị Thu Hương (bà của Thịnh) đến Công an trình báo. Tiếp đó, ngày 21/12/2025, Phạm Trung H đến Công an đầu thú. Sau khi phạm tội Đức và Trịnh Minh Hi bỏ trốn đến ngày 22/12/2025, ra đầu thú. Còn Mạnh bỏ trốn đến ngày 23/12/2025, khi đang đón xe khách, thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao dạng gấp bằng kim loại dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm, phần cán bằng kim loại bọc nhựa bên ngoài tổng chiều dài 12,5cm (A2), 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, 01 xe mô tô Honda Wave không gắn biển số do Vũ Hùng M giao nộp; 01 mã tấu dài 55cm, lưỡi dao dài 43cm, bản rộng nhất lưỡi dao 4,3cm (A1), 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 xe mô tô Honda Vision BKS 14U1-586.87 do Phạm Trung H giao nộp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường xảy ra tại trước số nhà 181, 179, 177 trên đường Trần Phú, thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh. Mặt đường Trần Phú rộng 14m, được trải nhựa bằng phẳng. Quá trình khám nghiệm không phát hiện dấu vết gì.

Tại công văn số 1711 ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Ph xác định: vụ việc 02 nhóm đối tượng xô xát, đánh nhau có dùng hung khí (dao, kiếm) vào rạng sáng ngày 19/12/2025 trên đường Trần Phú thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 792A, 792BKLTCT-TTPY ngày 24/12/2025, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc Th tại thời điểm giám định là 14%; vết thương nêu trên do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với tổn thương ngày 19/12/2025. Con dao dạng dao gấp bằng kim loại gửi giám định là có thể gây ra được thương tích của Đoàn Ngọc Th.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 75/KLTCT-TTPY ngày 03/02/2026, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc Th là 15% sức khỏe. Tỷ lệ tổn thương có thể tăng lên do trên phim chụp Scanner lồng ngực có hình ảnh mẻ cung sau xương sườn VIII bên trái.

Tại bản Kết luận giám định số 33 ngày 05/01/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là mã tấu thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; mẫu vật ký hiệu A2 là dao gấp thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 1307 ngày 15/7/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là kiếm thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; mẫu vật ký hiệu A2 là dao gấp thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Tại báo cáo điều tra xã hội của người làm công tác xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội Đoàn Ngọc Th, Đỗ Mạnh Đ và Trịnh Minh Hi, căn cứ khoản 2 Điều 38 của Luật tư pháp người chưa thành niên không đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng.

Tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSKV3 ngày 10/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Hùng M về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134); khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi, Đoàn Ngọc Th về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Trung H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc việc xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” từ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự xuống khoản 1 Điều 318 của Bộ Luật Hình sự, còn giữ nguyên các quyết định khác theo Quyết định đã truy tố, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hùng M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Hùng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội từ 54 tháng tù đến 66 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 121; Điều 122 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Đỗ

Mạnh Đ và Đoàn Ngọc Th. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án Hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đỗ Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 06 năm 03 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2025 đến ngày 31/12/2025; xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đoàn Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 121; Điều 122 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trịnh Minh Hi từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Minh Hi phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2025 đến ngày 31/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trung H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về bồi thường: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Vũ Hùng M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đoàn Ngọc Th số tiền 130 triệu đồng, bị hại Thịnh đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả: 01 điện thoại Iphone 16 promax màu vàng cho bị cáo Vũ Hùng M; 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh cho bị cáo Phạm Trung H; 01 điện thoại Iphone 13 promax màu trắng và 01 chiếc sim cho Tống Thanh Trọng; 01 điện thoại Iphone 14 pro, màu tím và 01 chiếc sim cho Đặng Hoàng Quân.

Đối với: 01 dao dạng gấp bằng kim loại dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm, phần cán bằng kim loại bọc nhựa bên ngoài tổng chiều dài 12,5cm; 01 mã tấu dài 55cm lưỡi dao dài 43cm, bản rộng nhất lưỡi dao 4,3cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Còn đối với xe mô tô Honda Vision BKS 14U1-586.87, chủ sở hữu là chị Phạm Thị Phương, chị Phương không biết việc bị cáo Phạm Trung H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; còn xe mô tô Honda Wave không gắn biển, thu giữ của bị cáo Mạnh, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ; đối với xe mô tô bị cáo Thịnh điều khiển chở Đức và Trịnh Minh Hi là của Đức mua của anh Lưu Văn Hiền từ năm 2024, sau khi phạm tội, Đức đã bán cho người không quen biết ở Hải Phòng; đối với 01 kiếm, 01 con dao mà bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi sử dụng Cơ quan điều tra đã truy nhưng không tìm được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th về cơ bản giống nhau là: nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đề nghị quyết định mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo, ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội; lời nói sau cùng các bị cáo ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra các bị cáo Vũ Hùng M, Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi, Đoàn Ngọc Th và Phạm Trung H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các lời khai của các bị cáo còn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” được chứng minh bằng các chứng cứ là đoạn Video do Camera tại khu vực hiện trường ghi lại sự việc (Camera nhà ông Nguyễn Văn Thắng ghi hình lại), thu giữ có trong hồ sơ vụ án; biên bản khám

nghiệm hiện trường, bản ảnh và tại công văn số 1711 ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Ph xác định: vụ việc 02 nhóm đối tượng xô xát, đánh nhau có dùng hung khí dao, kiếm (tại bản Kết luận giám định số 33 ngày 05/01/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là mã tấu thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; Tại bản Kết luận giám định số 1307 ngày 15/7/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là kiếm thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an) vào rạng sáng ngày 19/12/2025 trên đường Trần Phú thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích” lời khai của các bị cáo Vũ Hùng M, Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi, Đoàn Ngọc Th và Phạm Trung H khai phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, khi các bị cáo gặp nhau trên đường tại khu vực trước cửa số nhà 179 đường Trần Phú thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph, bị cáo Mạnh đã dừng xe mô tô ở giữa đường, tay phải cầm dao gấp dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm đã bật lưỡi lao (con dao này bị cáo Mạnh chuẩn bị từ trước) lao sang đường đi về phía xe mô tô do Thịnh điều khiển chở Đức và Trịnh Minh Hiếu. Thấy vậy, Trịnh Minh Hiếu ném mã tấu về phía Mạnh nhưng không trúng, Mạnh cầm dao gấp đuổi theo, Đức cầm kiếm chém về phía Mạnh nhưng Mạnh tránh được. Đức và Trịnh Minh Hi nhảy ra khỏi xe mô tô, thì Mạnh cầm con dao gấp đâm về phía Thịnh, trúng vào vùng lưng trái của Thịnh, lúc này bị cáo Phạm Trung H đến sau nên không tham gia đánh nhau. Sau đó, Mạnh lùi lại giữa đường, nhặt mã tấu của Trịnh Minh Hiếu ném rơi xuống đường, rồi ngồi lên xe mô tô. Cùng lúc này, Trịnh Minh Hiếu lấy ra 01 dao gấp trong túi đeo chéo của mình, còn Đức cầm kiếm lao đến chém vào người Mạnh nhưng không trúng, Trịnh Minh Hi cầm dao gấp đâm về phía lưng Mạnh một nhát trượt vào lưng, thì dừng lại. Trịnh Minh Hiếu quay lại thấy Thịnh bị chảy máu nên đã điều khiển xe mô tô chở Thịnh đi bệnh viện; còn được chứng minh là đoạn Video do Camera tại khu vực hiện trường ghi lại sự việc (Camera nhà ông Nguyễn Văn Thắng ghi hình lại), thu giữ có trong hồ sơ vụ án và tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 792A, 792BKLTTCCT-TTPY ngày 24/12/2025, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc Th tại thời điểm giám định là 14%; vết thương nêu trên do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với tổn thương ngày 19/12/2025. Con dao dạng dao gấp bằng kim loại gửi giám định là có thể gây ra được thương tích của Đoàn Ngọc Th và bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 75/KLTTCCT-TTPY ngày 03/02/2026, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc Th là 15% sức khỏe. Tỷ lệ tổn thương có thể tăng lên do trên phim chụp Scanner lồng ngực có hình ảnh mẻ cung sau xương sườn VIII bên trái.

Đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” lời khai của các bị cáo Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th khai phù hợp nhau về việc sau khi bị cáo Đức rủ cả hai bị cáo cùng đi lấy hung khí để đánh nhau với nhóm của Mạnh, cả hai đồng ý. Sau đó, bị cáo Thịnh chở Đức và Trịnh Minh Hi đi đến bãi đất trống gần quán

Năm Dê thuộc phường Quang H, lấy hung khí của Đức đã cất giấu từ trước gồm: 01 mã tấu dài 55cm, lưỡi dao dài 43cm, bản rộng nhất lưỡi dao 4,3cm và 01 thanh kiếm, dài khoảng 100cm, lưỡi hình lưỡi liềm, cán bằng kim loại, rồi đi lượn trên tuyến đường Trần Phú để tìm đánh Mạnh. Khi các bị cáo gặp nhau thì bị cáo Mạnh cầm dao gấp dài 22,5cm, lao sang đường đi về phía xe mô tô do Thịnh điều khiển chở Đức và Trịnh Minh Hiếu. Thì Trịnh Minh Hiếu ném mã tấu về phía Mạnh nhưng không trúng, Mạnh cầm dao gấp đuổi theo, Đức cầm kiếm chém về phía Mạnh nhưng Mạnh tránh được. Đức và Trịnh Minh Hi nhảy ra khỏi xe mô tô, thì Mạnh cầm con dao gấp đâm về phía Thịnh, trúng vào vùng lưng trái của Thịnh. Cùng lúc này, Trịnh Minh Hiếu lấy ra 01 dao gấp trong túi đeo chéo của mình, còn Đức cầm kiếm lao đến chém vào người Mạnh nhưng không trúng, Trịnh Minh Hi cầm dao gấp đâm về phía lưng Mạnh một nhát sượt vào lưng, thì dừng lại. Trịnh Minh Hiếu quay lại thấy Thịnh bị chảy máu nên đã điều khiển xe mô tô chở Thịnh đi bệnh viện cả ba bị cáo này không gây thương tích cho bị cáo Mạnh, mà bị cáo Thịnh lại bị bị cáo Mạnh cầm dao gấp dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm đã bật lưỡi lao (con dao này bị cáo Mạnh chuẩn bị từ trước) gây thương tích, tổn hại 15% sức khỏe. Tại bản Kết luận giám định số 33 ngày 05/01/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là mã tấu thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; mẫu vật ký hiệu A2 là dao gấp thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an; Tại bản Kết luận giám định số 1307 ngày 15/7/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu A1 là kiếm thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; mẫu vật ký hiệu A2 là dao gấp thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an. Hành vi các bị cáo Mạnh, Đức, Trịnh Minh Hi và Thịnh sử dụng mã tấu, kiếm và dao gấp mục đích gây thương tích, tổn hại sức khỏe của người khác nên phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc việc xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” từ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự xuống khoản 1 Điều 318 của Bộ Luật Hình sự, việc rút một phần quyết định truy tố này là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 19/12/2025, tại đường Trần Phú thuộc tổ 5, khu Lao Động, phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, bị cáo Vũ Hùng M có hành vi dùng dao gấp (thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an là vũ khí quân dụng), đuổi đánh Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th, rồi đâm trúng vào lưng Thịnh gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe. Trong quá trình tìm, đuổi đánh nhau với bị cáo Mạnh, thì các bị cáo Đức, Trịnh Minh Hi, Thịnh sử dụng kiếm, mã tấu và dao gấp (thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an là vũ khí quân dụng), kiếm và dao. Sau đó, Phạm

Trung H cầm mã tấu do bị cáo Mạnh đưa, đuổi theo và chửi bới nhóm Đức trên đường. Việc đánh đuổi nhau trên đường phố, nơi đông người qua lại đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Hùng M phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th phạm các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Trung H, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Đối với các anh Tổng Thanh Trọng, Nguyễn Minh Tứ Hải, Nguyễn Văn Hải Phong, Đỗ Trọng Đại, chị Bùi Thị Giang, khi xảy ra xô xát đánh nhau giữa nhóm Vũ Hùng M và Đỗ Mạnh Đ, đều không có hành vi gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định chị Đoàn Thị Thanh là mẹ của bị cáo Đoàn Ngọc Th, theo lý lịch sinh ngày 16/11/1994, tại thời điểm sinh Thịnh, chị Thanh khoảng 13 tuổi 07 tháng, có dấu hiệu tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, có tài liệu thể hiện chị Thanh sinh năm 1990 nên chưa xác định được chính xác độ tuổi của chị Thanh, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ việc trên để tiếp tục xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo Vũ Hùng M bị thương tích nhẹ do bị cáo Trịnh Minh Hi dùng dao gây thương tích. Bị cáo Mạnh từ chối giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh Hi nên không xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[3] Việc không đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng của người làm công tác xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội Đoàn Ngọc Th, Đỗ Mạnh Đ và Trịnh Minh Hi là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật tư pháp người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn công cộng, xâm phạm đến các quy tắc, sinh hoạt, đi lại, làm việc, vui chơi...ở nơi công cộng, các bị cáo do ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật, dùng dao, mã tấu có tính sát thương cao, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân. Hành vi của bị cáo Mạnh còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”, bị hại Đoàn Ngọc Th bị thương tích nguyên nhân là do một mình bị cáo Vũ Hùng M dùng dao gấp đâm gây thương tích, nên chỉ một mình bị cáo Mạnh phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” bị cáo Vũ Hùng M chuẩn bị dao và sử dụng dao gây thương tích; bị cáo Đỗ Mạnh Đ là người chuẩn bị kiếm và mã tấu từ trước và rủ bị cáo Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th đi lấy và sử dụng, nên bị cáo Mạnh và Đức có vai trò cao hơn, còn bị cáo Trịnh Minh Hi khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cầm mã tấu ném và dùng dao gấp chuẩn bị từ trước đâm bị cáo Mạnh nhưng không gây thương tích, còn bị cáo Thịnh là người điều khiển xe mô tô nên bị cáo Hiếu có vai trò cao hơn bị cáo Thịnh.

Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: các bị cáo Mạnh, Đức, Trịnh Minh Hi, Thịnh và Phạm Trung H đều thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, nhưng bị cáo Phạm Trung H thực hiện hành vi không đáng kể nên có vai trò cuối cùng.

[6] Tuy nhiên cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Đức, Trịnh Minh Hi và Phạm Trung H đầu thú; phạm tội lần đầu; bị cáo Thịnh còn là bị hại; các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, trừ các bị cáo Mạnh và Phạm Trung H. Khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 19/12/2025), bị cáo Mạnh và Phạm Trung H vừa qua 18 tuổi, bị cáo nhỏ tuổi nhất là Đỗ Mạnh Đ mới 16 tuổi 11 tháng 07 ngày, còn bị cáo Trịnh Minh Hi 17 tuổi 01 tháng 15 ngày; bị cáo Đoàn Ngọc Th 17 tuổi, 06 tháng 10 ngày, nên sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế; tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo Đỗ Mạnh Đ và Đoàn Ngọc Th lại thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tại bản án Hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Đ 05 năm tù, xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Th 04 năm 06 tháng tù đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài ra bị cáo Đức còn có nhân thân xấu là năm 2022 bị Công an thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích; đối với tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo Vũ Hùng M đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Mạnh về hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; còn đối với bị cáo Phạm Trung H phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò không đáng kể nên được áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết

buộc các bị cáo Vũ Hùng M, Đỗ Mạnh Đ và Đoàn Ngọc Th phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Trịnh Minh Hi là người chưa thành niên phạm tội, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật tư pháp người chưa thành niên, thì trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: ... “4. Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ một trong các trường hợp sau đây: a) Người phạm tội là người dưới 18 tuổi”. Còn đối với bị cáo Phạm Trung H phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể. Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo Trịnh Minh Hi và Phạm Trung H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đảm bảo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa;

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Nhưng theo quy định tại khoản 6 Điều 12 của Luật tư pháp người chưa thành niên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đức, Trịnh Minh Hi, Thịnh; còn đối với bị cáo Mạnh và Phạm Trung H không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về bồi thường: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Vũ Hùng M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đoàn Ngọc Th tổng số tiền 130 triệu đồng, bị hại đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng vụ án: Đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy về tội danh, điều luật áp dụng, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có căn cứ, đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên việc đề nghị mức hình phạt 15 tháng tù giam cho cả 02 tội đối với bị cáo Trịnh Minh Hi là chưa phù hợp với Luật tư pháp người chưa thành niên, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về án treo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hùng M;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 121; Điều 122 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Đoàn Ngọc Th;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 121; Điều 124 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trịnh Minh Hi;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung H;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hùng M phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi và Đoàn Ngọc Th phạm các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Phạm Trung H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt.

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Hùng M 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Hùng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 54 (năm mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án Hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đỗ Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2025 đến ngày 31/12/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2026/HS-ST ngày 23/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, buộc bị cáo Đoàn Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

2.4. Xử phạt bị cáo Trịnh Minh Hi 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Minh Hi phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 (mười lăm) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Minh Hi cho Ủy ban nhân dân phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo Phạm Trung H cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh. Nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao dạng gấp bằng kim loại dài 22,5cm, lưỡi dao dài 10cm, bản rộng nhất lưỡi dao 2,7cm, phần cán bằng kim loại bọc nhựa bên ngoài tổng chiều dài 12,5cm; 01 mã tấu dài 55cm lưỡi dao dài 43cm, bản rộng nhất lưỡi dao 4,3cm.

Trả 01 điện thoại Iphone 16 promax, màu vàng cho bị cáo Vũ Hùng M; 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh cho bị cáo Phạm Trung H; 01 điện thoại Iphone 13 promax, màu trắng và 01 chiếc sim cho Tống Thanh Trọng; 01 điện thoại Iphone 14 pro, màu tím và 01 chiếc sim cho Đặng Hoàng Quân.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 135/BB-THA.KV3 ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Quảng Ninh.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Hùng M, Đỗ Mạnh Đ, Trịnh Minh Hi, Đoàn Ngọc Th và Phạm Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện có quyền kháng cáo bản án; người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của bị cáo mà mình bào chữa; người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, người đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- VKSND, Khu vực 3- Quảng Ninh;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3-Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ